TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1003**/2019/LĐ-PT
Ngày: 08/11/2019
V/v tranh chấp về đòi tiền lương và bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Liên**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai**

Ông **Đỗ Giang**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà **Phùng Thị Lan** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2019/TLPT-LĐ ngày 16/8/2019 về "Tranh chấp về đòi tiền lương và bảo hiểm xã hội".

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4460/2019/QĐPT-LĐ ngày 27/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8495/2019/QĐ-PT ngày 21/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hồ Tuấn L**, sinh năm 1968 *(có mặt)*
Địa chỉ: 22 Lô A, Cư xá B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần bánh X**
Địa chỉ: 50G Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Bà **Đặng Thị Y**, sinh năm 1992; địa chỉ liên lạc: 50G Đường E, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 28/10/2019 của Tổng Giám đốc Công ty là ông Mã Văn P). *(có mặt)*

- *Người kháng cáo*: Công ty cổ phần bánh X là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2017 cùng các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Hồ Tuấn L trình bày:**

Ông L ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần bánh X, hợp đồng lao động số 01 ngày 18/10/2012, loại hợp đồng xác định thời hạn 3 năm, kể từ ngày 01/4/2012 đến ngày 01/4/2015, chức vụ là Giám đốc Công ty cổ phần bánh X, tiền lương bằng bậc 1/2 bảng lương Giám đốc Doanh nghiệp hạng 3, hệ số lương 5,32. Phụ cấp thêm để có tổng thu nhập tiền lương tháng số tiền là 24.000.000 đồng. Các chế độ nâng lương, thưởng, nghỉ ngơi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, tham quan, du lịch.

Ngày 29/3/2012, Công ty cổ phần bánh X ban hành quyết định bổ nhiệm ông Hồ Tuấn L giữ chức vụ giám đốc Công ty cổ phần bánh X. Thực hiện đúng hợp đồng ông L làm việc cho Công ty cổ phần bánh X đến hết thời hạn hợp đồng.

Ngày 01/4/2015, ông L và Công ty cổ phần bánh X ký tiếp hợp đồng lao động: hợp đồng xác định thời hạn 3 năm, kể từ ngày 01/4/2015 đến ngày 01/4/2018. Chức vụ là giám đốc Công ty cổ phần bánh X, tiền lương bằng bậc 2/5 bảng lương giám đốc Doanh nghiệp hạng 3, hệ số lương 5,65. Phụ cấp thêm để có tổng thu nhập tiền lương tháng số tiền là 28.000.000 đồng. Các chế độ nâng lương, thưởng, nghỉ ngơi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, tham quan, du lịch.

Ngày 04/4/2014, hai bên ký bổ sung phụ lục hợp đồng lao động, với nội dung điều chỉnh tiền lương: hệ số 5,32 và phụ cấp thêm để có tổng thu nhập tiền lương tháng số tiền là 28.000.000 đồng. Thời gian thực hiện từ ngày 01/4/2014, các điều khoản khác hợp đồng số 01 ngày 18/10/2012 là không thay đổi và sau khi ký hợp đồng, ông L tiếp tục làm việc.

Ngày 02/01/2016, ông L làm đơn xin từ chức và gửi cho Công ty cổ phần bánh X.

Ngày 06/4/2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh X họp thông qua nội dung gồm: Đơn xin từ chức của ông L, việc bàn giao hồ sơ và công việc của ông L, liên quan việc chuyển nhượng cổ phiếu. Cùng ngày, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh X ban hành quyết định số 01 ngày 06/4/2016, về việc thay đổi người đại diện pháp luật từ ông Hồ Tuấn L sang ông Trương Nguyễn Công Nhân.

Ngày 12/4/2016, ông L tiến hành bàn giao cho Công ty, theo biên bản bàn giao ngày 12/4/2016 có nội dung bàn giao như sau: bàn giao dấu Công ty, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, danh sách cán bộ công nhân viên, danh sách cán bộ phụ trách bàn giao, biên bản họp cán bộ công nhân viên về nội dung bàn giao các công việc. Thời hạn gian để bên nhận bàn giao rà soát hồ sơ và yêu cầu bên bàn giao bổ sung chậm nhất là ngày 15/5/2016. Kể từ ngày 12/4/2016 Hội

đồng quản trị và ban điều hành mới nhất trí cho ông L được phép không đến Công ty và các chế độ ông L được hưởng không thay đổi.

Ngày 18/10/2016, Công ty cổ phần bánh X chuyển cho ông L số tiền trả lương tháng 4/2016 là 12.018.415 đồng, qua tài khoản cá nhân ông L. Đến ngày 21/11/2016 ông L đã chuyển trả lại toàn bộ số tiền cho Công ty cổ phần bánh X, theo giấy sao kê Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam-VietinBank ngày 21/11/2016.

Ngày 28/10/2016, Công ty cổ phần bánh X giao cho ông L quyết định số 15 LBC/2016 ngày 25/8/2016 của tổng giám đốc Công ty cổ phần bánh X. Với nội dung ông Hồ Tuấn L được chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 16/5/2016, thì ông L không đồng ý với cách giải quyết. Để bảo đảm quyền lợi, ông L đã nhiều lần liên hệ với Công ty yêu cầu giải quyết nhưng không nhận được phản hồi. Do không thỏa thuận được, ông L khởi kiện Công ty cổ phần bánh X yêu cầu như sau:

Buộc Công ty cổ phần bánh X thanh toán số tiền lương cho ông Hồ Tuấn L, tính từ ngày 01/4/2016 đến ngày 31/10/2016 (thời hạn 7 tháng), mỗi tháng ông L được hưởng lương số tiền 28.000.000đồng. Cụ thể là: 28.000.000 đồng x 7 tháng = 196.000.000 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Công ty cổ phần bánh X đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/6/2016 đến ngày 31/10/2016 và hoàn trả lại sổ bảo hiểm xã hội số 0205333408 cho ông Hồ Tuấn L.

*** Theo đơn phản tố ngày 07/2/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là Công ty cổ phần bánh X, có người đại diện theo ủy quyền là ông Lý Nguyễn Bá T trình bày:**

Ông L vào làm việc cho Công ty cổ phần bánh X, theo hợp đồng lao động số 01 ngày 18/10/2012, thời hạn hợp đồng kể từ ngày 01/4/2012 đến ngày 01/4/2016. Trong thời gian làm việc, ông L đã để xảy ra hàng loạt sai phạm gây thiệt hại cho Công ty cụ thể như sau:

Thứ nhất, trong quá trình quản lý điều hành Công ty từ năm 2013 đến tháng 4/2016, ông L quản lý và điều hành yếu kém, đã gây ra khoản công nợ số tiền là 2.312.677.821 đồng và từ đó đến nay Công ty cổ phần bánh X vẫn chưa thu hồi được.

Thứ hai, ông L phải trả lãi suất trên số tiền của Công ty cổ phần bánh X, do ông L tạm ứng trước cho nhà cung cấp là Công ty cổ phần sản xuất bao bì TT. Theo hợp đồng nguyên tắc số 11/HĐNT/CPTT-X/2015 ngày 01/12/2015, phụ lục hợp đồng số 01 giữa Công ty cổ phần bánh X và Công ty cổ phần sản xuất bao bì TT. Hàng hóa là túi bánh Doggy Man 120g (Coconut), túi bánh Doggy Man 120g (ngũ cốc), túi PET 12/PE 105. Tổng giá trị hợp đồng số tiền là 1.163.030.000 đồng. Mặc dù Công ty chưa có nhu cầu sử dụng nhưng vào ngày 04/12/2015, ông L đã tự chuyển tiền tạm ứng trước số tiền 1.011.766.928 đồng cho Công ty cổ phần sản xuất bao bì TT toàn bộ số tiền theo hợp đồng. Đến

ngày 15/4/2016, ban điều hành mới của Công ty cổ phần bánh X vào tiếp quản thì Công ty cổ phần sản xuất bao bì TT ứng trả lại số tiền 1.011.766.928 đồng. Như vậy, thực tế hơn 4 tháng sử dụng từ ngày 04/12/2015 đến ngày 15/4/2016, Công ty cổ phần bánh X chỉ đặt lượng hàng rất nhỏ tương đương số tiền là 1.163.030.000 đồng - 1.011.766.928 đồng = 151.263.072 đồng. Do đó ông L phải thanh toán số tiền lãi của số tiền 1.011.766.928 đồng x 4,97% x 4 tháng = 18.185.194 đồng (tính từ ngày 04/12/2015 đến ngày 15/4/2016).

Thứ ba, ông L phải trả lãi suất trên số tiền của Công ty cổ phần bột mì BA. Mặc dù kế hoạch sử dụng hàng tháng bột mì của Công ty rất nhỏ nhưng ông L luôn tạm ứng trước cho Công ty cổ phần bột mì BA số tiền gấp nhiều lần so với số tiền lấy hàng thực tế.

Cụ thể: năm 2013, ông L tạm ứng trước số tiền 7.900.000.000 đồng, thực tế lấy hàng số tiền là 5.988.985.420 đồng, chênh lệch giữa tạm ứng và thực tế số tiền là 1.911.014.580 đồng. Cuối năm còn tạm ứng trước số tiền 2.351.407.615 đồng (theo báo cáo kiểm toán 2013).

Năm 2014: tạm ứng trước số tiền 5.000.000.000 đồng, thực tế lấy hàng số tiền 3.791.873.250 đồng, chênh lệch giữa tạm ứng và thực tế lấy hàng trong năm số tiền là 1.208.126.750 đồng. Cuối năm còn tạm ứng trước số tiền 3.559.534.365 đồng (theo báo cáo kiểm toán 2014).

Năm 2015 số tiền ứng trước còn lại trong năm 2014 là 3.559.534.365 đồng, theo báo cáo kiểm toán 2014, được chuyển sang năm 2015, thực tế lấy hàng số tiền 1.916.578.865 đồng. Cuối năm còn tạm ứng trước số tiền 1.916.578.865 đồng (theo báo cáo kiểm toán 2015).

Năm 2016 số tiền tạm ứng trước còn lại trong năm 2015 là 1.916.578.865 đồng, theo báo cáo kiểm toán 2015, được chuyển sang năm 2016, tính đến cuối tháng 4/2016, thực tế lấy hàng số tiền là 870.183.000 đồng, đồng thời nhà cung cấp đã trả lại tiền tạm ứng trước số tiền là 620.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi ông L phải trả lại cho Công ty:

Năm 2013 chênh lệch giữa tạm ứng và tiền hàng số tiền 2.351.407.615 đồng x 9,24% = 217.270.064 đồng.

Năm 2014 chênh lệch giữa tạm ứng và tiền hàng số tiền 3.559.534.365 đồng x 6,91% = 245.963.825 đồng.

Năm 2015 chênh lệch giữa tạm ứng và tiền hàng số tiền 1.916.578.865 đồng x 5,23% = 100.237.075 đồng.

Tháng 01/2016 đến tháng 4/2016 số tiền nhà cung cấp trả lại 620.000.000 đồng x 4,97% = 10.271.333 đồng. Tổng cộng 217.270.064 đồng + 245.963.825 đồng + 100.237.075 đồng + 10.271.333 đồng = 573.742.296 đồng.

Thứ tư, ông L phải chịu phạt 10%, theo hợp đồng lao động đã thỏa thuận do năng lực quản lý và điều hành yếu kém, dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị thua lỗ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 3 Hợp đồng lao động ngày 01/4/2015 giữa Công ty cổ phần bánh X với ông Hồ Tuấn L, quy định

“Trường hợp ngược lại: nếu không đạt chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch hàng năm đã được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, giám đốc phải chịu phạt 10% tổng tiền lương của Giám đốc”.

Theo báo cáo tài chính 2015, Công ty thua lỗ số tiền 696.407.997 đồng. Thu nhập của ông L trong năm 2015, số tiền 384.763.289 đồng. Như vậy, ông L phải chịu phạt 10% trên tổng thu nhập của năm 2015 là tương đương số tiền 38.476.329 đồng.

Từ những phân tích trên, Công ty cổ phần bánh X đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố. Buộc ông Hồ Tuấn L phải thanh toán cho Công ty cổ phần bánh X số tiền công nợ 2.312.677.821 đồng + 18.185.194 đồng + 573.742.296 đồng + 38.476.329 đồng = 2.943.081.640 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận G phát biểu quan điểm:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Về nội dung vụ án là có căn cứ pháp luật chấp nhận yêu cầu nguyên đơn. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn là không có căn cứ xem xét.

*** Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8 đã quyết định:**

- Căn cứ Điều 15, Điều 22, Điều 36, Điều 38, Điều 39, Điều 41, Điều 42, Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2012.

- Căn cứ khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Tuấn L.

Buộc Công ty cổ phần bánh X có trách nhiệm thanh toán cho ông Hồ Tuấn L số tiền 196.000.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu). Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Công ty cổ phần bánh X có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/6/2016 đến ngày 31/10/2016 và hoàn trả lại sổ bảo hiểm xã hội số 0205333408 cho ông Hồ Tuấn L.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần bánh X yêu cầu ông Hồ Tuấn L thanh toán cho Công ty cổ phần bánh X số tiền 2.943.081.640 đồng (Hai tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi).

Án phí lao động sơ thẩm:

Ông Hồ Tuấn L được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Công ty cổ phần bánh X phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền mà Tòa án chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, số tiền án phí phải chịu là: 5.880.000 đồng. Công ty cổ phần bánh X còn phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận, số tiền án phí phải chịu là: 44.943.081 đồng.

Tổng cộng số tiền án phí sơ thẩm Công ty cổ phần bánh X phải chịu là 50.823.081 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp 22.471.501 đồng, theo biên lai số 0014424 ngày 23/3/2018. Công ty cổ phần bánh X còn phải nộp thêm số tiền án phí là 28.351.580 đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngày 08/7/2019 Công ty cổ phần bánh X nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án lao động sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bà Đặng Thị Y đại diện Công ty cổ phần bánh X trình bày:

Công ty cổ phần bánh X đồng ý rút toàn bộ yêu cầu phản tố phần Công ty đòi ông L bồi thường thiệt hại số tiền 2.943.081.640đ. Còn về yêu cầu đòi tiền lương của ông L Công ty không đồng ý thanh toán vì ông L đã làm đơn xin từ chức giám đốc nhưng thực chất là xin nghỉ việc tại Công ty căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị bất thường, Nghị quyết ngày 06/4/2016 và biên bản họp ngày 7/4/2016 do ông L chủ trì. Các biên bản nêu thời gian ông L còn làm việc tại Công ty đến ngày 15/5/2016. Căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động là hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động nên Công ty không đồng ý thanh toán lương theo yêu cầu của ông L.

- Ông L trình bày:

Tôi đồng ý việc rút yêu cầu phản tố của Công ty. Tôi khẳng định đơn xin từ chức là thôi nhiệm vụ đang giữ, Công ty phải bố trí công việc khác cho tôi. Từ tháng 5/2016 tôi đã chờ Công ty giải quyết quyền lợi, kêu đến làm việc hoặc cho thôi việc. Theo tôi lý do Công ty ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động tháng 8/2016 là chờ kết quả kiểm toán, xác lập trách nhiệm và phân việc. Ngày 28/10/2016 Công ty mới giao quyết định cho tôi. Tôi cho là Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nhưng tôi chỉ đòi phần tiền lương chưa thanh toán và khoản bảo hiểm xã hội để kết sổ.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:**

Quá trình tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp đúng hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Bị đơn đã rút yêu cầu phản tố nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ yêu cầu phản tố của Công ty. Xét yêu cầu kháng cáo về phần Công ty không đồng ý thanh

toán tiền lương cho ông L từ 01/4/2016 đến 31/10/2016, Công ty không chứng minh được ông L xin nghỉ việc, Công ty căn cứ vào đơn xin từ chức của ông L mà cho ông L xin nghỉ việc là không đúng, Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nhưng ông L chỉ yêu cầu thanh toán lương mà không yêu cầu bồi thường là có lợi cho Công ty nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty.

Do án sơ thẩm tuyên thiếu: Về phần lãi khi chậm thanh toán và phải đình chỉ yêu cầu của ông L đòi trợ cấp 03 tháng lương theo hợp đồng lao động và trả chế độ nghỉ ngơi vì ông L đã rút yêu cầu nên cần bổ sung thêm ở phần quyết định. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần bánh X nộp trong thời hạn luật định, thực hiện theo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần bánh X hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy

Căn cứ vào chứng cứ, lời trình bày của đương sự có cơ sở xác định giữa ông Hồ Tuấn L và Công ty cổ phần bánh X có ký hợp đồng lao động số 01 ngày 18/10/2012, loại hợp đồng xác định thời hạn 3 năm, kể từ ngày 01/4/2012 đến ngày 01/4/2015, chức vụ là giám đốc Công ty cổ phần bánh X. Tiền lương và phụ cấp có tổng thu nhập là 24.000.000đ/tháng.

Ngày 29/3/2012, Công ty cổ phần bánh X ban hành quyết định bổ nhiệm ông Hồ Tuấn L giữ chức vụ giám đốc Công ty cổ phần bánh X.

Ngày 01/4/2015, ông L và Công ty cổ phần bánh X ký tiếp hợp đồng lao động, hợp đồng xác định thời hạn 3 năm, kể từ ngày 01/4/2015 đến ngày 01/4/2018, chức vụ là giám đốc Công ty cổ phần bánh X, tiền lương bằng bậc 2/5 bảng lương giám đốc Doanh nghiệp hạng 3, hệ số lượng 5,65 và phụ cấp bậc 2/5 bảng lương giám đốc Doanh nghiệp hạng 3, hệ số lượng 5,65 và phụ cấp thêm để có tổng thu nhập tiền lương tháng là 28.000.000 đồng và các chế độ nâng lương, thưởng, nghỉ ngơi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, tham quan, du lịch.

Ngày 02/01/2016, ông L làm đơn xin từ chức và gửi cho Công ty cổ phần bánh X.

Ngày 06/4/2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh X họp thông qua nội dung gồm: Đơn xin từ chức của ông L, việc bàn giao hồ sơ và công việc của ông L và liên quan việc chuyển nhượng cổ phiếu. Cùng ngày, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh X ban hành quyết định số 01 ngày 06/4/2016, về

việc thay đổi người đại diện pháp luật từ ông Hồ Tuấn L sang ông Trương Nguyễn Công N.

Ngày 12/4/2016, ông L tiến hành bàn giao công việc cho Công ty, theo biên bản bàn giao ngày 12/4/2016. Thời hạn để bên nhận bàn giao rà soát hồ sơ và yêu cầu bên bàn giao bổ sung chậm nhất là ngày 15/5/2016 và kể từ ngày 12/4/2016 Hội đồng quản trị và ban điều hành mới nhất trí cho ông L được phép không đến Công ty và các chế độ ông L được hưởng không thay đổi.

Ngày 18/10/2016, Công ty cổ phần bánh X chuyển cho ông L số tiền trả lương tháng 4/2016 là 12.018.415 đồng, qua tài khoản cá nhân ông L. Đến ngày 21/11/2016 ông L đã chuyển trả lại toàn bộ số tiền này cho Công ty cổ phần bánh X, theo giấy sao kê Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam-VietinBank ngày 21/11/2016.

Ngày 28/10/2016, Công ty cổ phần bánh X giao cho ông L quyết định số 15 LBC/2016 ngày 25/8/2016 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần bánh X, với nội dung ông Hồ Tuấn L được chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 16/5/2016.

Xét đơn xin từ chức ngày 02/01/2016 của ông L, thì ngày 06/4/2016 hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh X hợp thông qua nội dung gồm: Đơn xin từ chức của ông L, việc bàn giao hồ sơ, công việc của ông L và liên quan việc chuyển nhượng cổ phiếu. Cùng ngày hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh X ban hành quyết định số 01 ngày 06/4/2016, về việc thay đổi người đại diện pháp luật từ ông Hồ Tuấn L sang ông Trương Nguyễn Công N. Ngày 12/4/2016 ông L tiến hành bàn giao công việc cho Công ty. Thời hạn để bên nhận bàn giao rà soát hồ sơ và yêu cầu bên bàn giao bổ sung chậm nhất là ngày 15/5/2016. Trong biên bản bàn giao có nội dung: "Kể từ ngày 12/4/2016 hội đồng quản trị và ban điều hành mới nhất trí cho ông L được phép không đến Công ty và các chế độ ông L được hưởng không thay đổi".

Ngày 28/10/2016, Công ty cổ phần bánh X giao cho ông L quyết định số 15 LBC/2016 ngày 25/8/2016 của tổng giám đốc Công ty cổ phần bánh X. Có nội dung ông Hồ Tuấn L được chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 16/5/2016. Với lý do căn cứ vào đơn xin nghỉ việc của ông L nhưng thực tế ông L chỉ có đơn xin từ chức và không có đơn xin nghỉ việc.

Ngoài ra, Công ty ban hành Quyết định cho nghỉ việc số 15 LBC/2016 ngày 25/8/2016 nhưng đến ngày 28/10/2016 Công ty mới giao quyết định cho ông L do bà Lê Thị Q chuyển giao có ký tên vào phía sau quyết định là không đúng thời gian theo quy định

Xét đề nghị của ông Hồ Tuấn L yêu Công ty cổ phần bánh X thanh toán số tiền lương cho ông Hồ Tuấn L, tính từ ngày 01/4/2016 đến ngày 31/10/2016 (thời hạn 7 tháng). Xét yêu cầu của ông L có cơ sở để chấp nhận vì Công ty ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 25/8/2016 nhưng đến 28/10/2016 ông L mới nhận được quyết định nội dung nêu ông L được chấm dứt

hợp đồng lao động kể từ ngày 16/5/2016 nên Công ty phải trả lương cho những ngày chưa thanh toán từ 01/4/2016 đến ngày giao quyết định.

Tiền lương mỗi tháng ông L được hưởng lương 28.000.000 đồng. Cụ thể là: 28.000.000 đồng x 7 tháng = 196.000.000 đồng.

Căn cứ lời thừa nhận tại phiên tòa giữa ông L và Công ty cổ phần bánh X thống nhất quá trình Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông Hồ Tuấn L từ tháng 04/2012 đến ngày 16/5/2016 tại Công ty cổ phần bánh X. Riêng thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/6/2016 đến ngày 31/10/2016 hai bên không thống nhất.

Xét đề nghị ông L yêu cầu Công ty cổ phần bánh X đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/6/2016 đến ngày 31/10/2016 và hoàn trả lại sổ bảo hiểm xã hội số 0205333408 cho ông Hồ Tuấn L thì như phân tích trên Công ty phải trả lương cho ông L đến ngày 30/10/2016 nên Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông L đến ngày này, chốt sổ bảo hiểm và giao sổ bảo hiểm ngay cho ông L.

[3] Theo đơn khởi kiện ông L đòi Công ty trả phụ cấp 3 tháng lương cho ông là 84.000.000 đồng và trả chế độ nghỉ ngơi 20.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm ông L đã rút 2 yêu cầu này nhưng án sơ thẩm không tuyên trong phần quyết định nên cần bổ sung.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý như án sơ thẩm xử do không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đặng Thị Lực đại diện cho Công ty rút toàn bộ yêu cầu phản tố đòi ông L bồi thường số tiền 2.943.081.640 đồng, ông L đồng ý việc rút phần yêu cầu phản tố của bị đơn nên Hội đồng xét xử sẽ hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ yêu cầu này.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Hồ Tuấn L được miễn án phí.

Công ty cổ phần bánh X phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền mà Tòa án chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, số tiền án phí phải chịu là: 5.880.000 đồng. Công ty cổ phần bánh X còn phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận mặc dù đã rút yêu cầu này tại cấp phúc thẩm, số tiền án phí phải chịu là: 44.943.081 đồng.

Tổng cộng số tiền án phí sơ thẩm Công ty cổ phần bánh X phải chịu là 50.823.081 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp 22.471.501 đồng, theo biên lai số 0014424 ngày 23/3/2018. Công ty cổ phần bánh X còn phải nộp thêm số tiền án phí là 28.351.580 đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí lao động phúc thẩm: Do sửa một phần án sơ thẩm nên Công ty cổ phần bánh X không phải chịu án phí là 300.000 đồng. Hoàn lại tạm ứng án phí Công ty đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Căn cứ các 15, Điều 22, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2012.
- Căn cứ khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực ngày vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần bánh X.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tuấn L.

Buộc Công ty cổ phần bánh X có trách nhiệm thanh toán tiền lương từ 01/4/2016 đến 30/10/2016 cho ông Hồ Tuấn L số tiền 196.000.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu đồng). Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Hồ Tuấn L có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty cổ phần bánh X không thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng Công ty cổ phần bánh X còn phải trả cho ông Hồ Tiến L tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc Công ty cổ phần bánh X có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho ông Hồ Tuấn L từ ngày 01/6/2016 đến ngày 31/10/2016 theo mức lương 11.880.000 đồng/tháng (Mười một triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng/tháng) và hoàn trả lại sổ bảo hiểm xã hội số 0205333408 cho ông Hồ Tuấn L.

Đình chỉ yêu cầu của ông Hồ Tuấn L yêu cầu Công ty cổ phần bánh X trả phụ cấp 3 tháng lương là 84.000.000 đồng (Tám mươi bốn triệu đồng) và trả chế độ nghỉ ngơi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Hủy một phần bản án sơ thẩm về yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần bánh X đòi ông Hồ Tuấn L bồi thường thiệt hại trách nhiệm vật chất. Đình chỉ yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần bánh X yêu cầu ông Hồ Tuấn L thanh toán cho Công ty cổ phần bánh X số tiền 2.943.081.640 đồng (Hai tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty cổ phần bánh X phải chịu là 50.823.081 đồng (Năm mươi triệu tám trăm hai mươi ba ngàn không trăm tám mươi mốt đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp 22.471.501 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi mốt ngàn năm trăm lẻ một đồng), theo biên lai số 0014424 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cổ phần bánh X còn phải nộp thêm số tiền án phí là 28.351.580 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi mốt ngàn năm trăm tám mươi đồng), nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí lao động phúc thẩm: Công ty cổ phần bánh X không phải chịu, được hoàn lại 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số

0019963 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân Quận G;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận G;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Giang **Nguyễn Thị Thanh Mai** **Phan Thị Liên**